

Số: 287/2025/QĐST-HNGĐ

N3, ngày 22 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1120/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Phương T, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: Tổ Tây Bắc, phường V1, thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên hệ: Số 20 đường 1B, KĐT L2, phường P5, thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông Ninh Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ thường trú: Số 09 Sư Vạn Thạnh, phường V1, thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên hệ: Công an xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Phương T và ông Ninh Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Phương T và ông Ninh Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Phương T và ông Ninh Văn T có 02 con chung là cháu Ninh Quang H10, sinh ngày 11/7/2014 và cháu Ninh Tuệ L, sinh ngày 21/10/2019. Giao 02 con chung cho bà Lê Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông Ninh Văn T cấp dưỡng nuôi 02 con chung cháu Ninh Quang H10 và cháu Ninh Tuệ L mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của bà Lê Thị Phương T, ông Ninh Văn T hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Lê Thị Phương T và ông Ninh Văn T có tài sản chung là xe ô tô KIA, biển kiểm soát 79A-373.24 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 79010142 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Khánh Hòa cấp cho ông Ninh Văn T ngày 26/01/2022 có giá trị là 520.000.000 đồng. Ông Ninh Văn T nhận xe ô tô KIA và thanh toán lại cho bà Lê Thị Phương T 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng).

- *Về án phí*: Bà Lê Thị Phương T và ông Ninh Văn T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Ông Ninh Văn T phải nộp 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Bà Lê Thị Phương T và ông Ninh Văn T mỗi người phải nộp 6.500.000 đồng án phí đối với phần tài sản chung được chia. Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông T. Như vậy, bà Lê Thị Phương T phải nộp 13.300.000 đồng (mười ba triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 12.700.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003425 và 0003424 cùng ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N3. Bà Lê Thị Phương T còn phải nộp 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. N3;
- Chi cục THADS TP. N3;
- UBND phường V1 (GCN kết hôn số 173, ngày 28/10/2013);
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh Tuyết